

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Số: 15/BC-QĐT

BÁO CÁO

Về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và mức thu nhập bình quân hàng tháng đối với người quản lý và người lao động của Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ “Sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương”.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Theo đó, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Quỹ) báo cáo tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của người lao động và người quản lý của Quỹ theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Đồng thời, thực hiện việc công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của Quỹ theo quy định cụ thể, như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tiền lương đối với người lao động được căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch năm hoạt động để tính xác định mức tiền lương kế hoạch, gắn với tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề.

Tiền thưởng hàng năm của người lao động được xác định từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý



Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 06 năm 2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tiền lương, thù lao của người quản lý được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

Tiền thưởng của người quản được xác định theo kết quả quản lý, điều hiệu, kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Kế hoạch tiền lương năm 2017 là: 1.872.600.876 đồng (bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban Kiểm soát không chuyên trách). Quyết định số: 02/QĐ-HĐQL ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 đối với người lao động của Quỹ.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý:

Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 là: 1.097.495.112 đồng (bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý và Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách). Quyết định số: 59/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu năm 2017.

c) Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2017 là: 1.902.333.823 đồng (bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban Kiểm soát không chuyên trách). Theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Hội đồng quản lý về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 đối với người lao động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý Quỹ năm 2017 là: 1.099.892.064 đồng (bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý và Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách). Theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 đối với người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

d) Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động của Quỹ.

- Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ:

Thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 26/04/2016 của Hội đồng quản lý về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý của Quỹ.

- Hàng tháng Quỹ tạm ứng không quá 80% quỹ lương hàng tháng để trả cho người quản lý và người lao động.

2. Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng cụ thể theo các biểu mẫu đính kèm:

a) *Tình hình thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý*

+ Biểu mẫu số 1 về báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm trước và kế hoạch năm 2018 của người quản lý.

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng bình quân năm trước và kế hoạch năm 2018 của người quản lý.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2017 của người quản lý.

+ Biểu mẫu số 4 về báo cáo tình hình tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên năm 2017.

b) *Tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng của người lao động*

+ Biểu mẫu số 1 về báo cáo tình hình sử dụng lao động năm trước và kế hoạch năm 2018.

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện năm trước và kế hoạch năm 2018 của người lao động.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng của người lao động năm trước và kế hoạch năm 2018.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 của người quản lý và người lao động của Quỹ, Quỹ xin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động được biết để theo dõi, giám sát và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động (kiểm tra, giám sát);
- Ban kiểm soát (kiểm tra, giám sát);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Dương

BÁO CÁO

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG BÌNH QUÂN (1) NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

T T	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2018
1	Dương Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.6	1.06	1.23	5.12	5.36	5.12	6.98	6.42	6.35
2	Lê Tấn Cận	Phó Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.45	0.95	1.10	4.61	4.62	4.61	6.07	5.57	5.71
3	Trần Thanh Tâm	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.13	0.73	0.85	4.30	4.04	4.03	5.17	4.77	4.88
4	Phạm Thanh Bình	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.13	0.73	0.85	4.30	4.04	4.03	5.17	4.77	4.88
5	Trần Thanh Bình	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách				1.13	0.73	0.85	4.30	4.04	4.03	5.17	4.77	4.88
6	Phan Chí Quang	Thành viên BKS	Không chuyên trách				0.97	0.72	0.75	2.52	2.72	2.86	3.69	3.44	3.61
7	Nguyễn Văn Dương	Giám đốc	Chuyên trách	25.6	25.7	26.5	1.45	0.95	1.10				27.08	26.6	27.59
8	Trần Hoàn Sơn	Phó Giám đốc	Chuyên trách	22.4	22.5	23.5	1.29	0.83	0.98				23.69	23.3	24.47
9	Phùng Phong Phương	Kế toán trưởng	Chuyên trách	20.3	20.3	21.5	1.13	0.73	0.85				21.42	21.1	22.34

Ghi chú: (1) tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm.

(2) Chuyên trách/không chuyên trách tại Tập đoàn, Tổng công ty, công ty

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(4) Thù lao từ Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao

Người lập biểu

TP.Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Bạc Liêu., ngày 15 tháng 8 năm 2018



Nguyễn Văn Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: Người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước						Kế hoạch sử dụng lao động năm 2018				
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	6	6	5	0	0	6	0	6	6	0	1
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	9	7	8	0	1	7,66	1	10	7	3	0
3	Lao động trực tiếp SXKD											
4	Lao động thừa hành, phục vụ	3	3	3	0	0	3	0	2	2	0	0
Tổng cộng		18	16	16	0	1	16,66	2	18	15	3	1

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu
Trưởng phòng HC-NS



Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc



 Nguyễn Văn Dương

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm trước 2017		Kế hoạch năm nay 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)		8.333	7.473	6.998
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	10.600	10.922	10.800
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	3.642	3.861	3.299
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	4.050	4.060	4.500
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	113	172	190
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	18		18
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	17	16.66	17
3	Mức lương bình quân trong hợp đồng lao	Tr. đồng/tháng	5,360	4,929	5,149
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1000đ/tháng	9.031		9.736
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1000đ/tháng		9.352	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	409		441
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		423.8	
8	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	1.842		2.020
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		1.869	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	461	233.6	253
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	Tr.đồng/tháng	10.183	9.936	10.355

Ghi chú: (1) năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa lương

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu
Trưởng phòng HC-NS

Giám đốc



Nguyễn Thị Như Phụng



Nguyễn Văn Dương

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)			Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/ tháng)		Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)		Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)				
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi chưa có lương (tr.đ)																	
		KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2018	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2018	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2018	KH năm trước	TH năm trước		KH năm trước	KH năm 2018	Theo lao động KH	Theo LD thực tế sử dụng BQ	KH năm 2018	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2018	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2018	
												Theo KH	Thực tế sử dụng BQ												
1	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu	10,600	10,922	10,800	4,050	3,102	4,500	3,642	3,861	3299	18	17	16.16	18	4.929	5.149	9.031	9.352	9.736	1.842	1.869	1.986	461	237	248
Tổng cộng																									

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Trưởng phòng Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương